

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
T PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2021/HS-ST**

Ngày: 01 - 4- 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN T PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

***-T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên.

Ông Phạm Văn Tuyên.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hằng –Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân T phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thi Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân T phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Công T, Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 20/8/1983, tại: T Phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: đường M, phường V, T phố R, tỉnh Kiên Giang. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Dân Tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Cha: Nguyễn Công D, sinh năm: 1955 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1957, trú tại: đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1990, HKTT: ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Công T và bạn gái Lưu Thị Tuyết T lên thành phố Đ du lịch và lưu trú tại khách sạn N, tại đường P, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Sáng ngày 15/12/2020 T chở Lưu Thị Tuyết T đến tham quan tại khu du lịch K thuộc tổ S, phường C, thành phố Đ. T và chị Lưu Thị Tuyết T để đồ tại bàn cafe cạnh rồi đi chụp hình. Sau khi quay lại chuẩn bị đồ ra về thì T thấy 01 túi xách của chị Nguyễn Thanh T để trên ghế gần chỗ T để đồ, T quan sát không có ai trông coi tài sản nên nảy sinh ý định trộm chiếc túi xách. Khi Lưu Thị Tuyết T đi ra ngoài, T dùng áo khoác choàng lên chiếc túi rồi đến gần giá vờ xếp đồ vào ba lô rồi lấy luôn chiếc túi xách bỏ vào ba lô của mình. Sau đó Lưu Thị Tuyết T đi vào, T và chị Lưu Thị Tuyết T đi uống cafe tại quán cà phê T, đường S, phường J, thành phố Đ. Khi chị Lưu Thị Tuyết T đi ra ngoài, T mở túi xách ra kiểm tra thì phát hiện có một điện thoại di động hiệu Oppo A31; 01 điện thoại Iphone màu hồng; 01 xấp tiền mệnh giá 500.000đồng; 01 tai nghe Apple AirPods 2; 02 thẻ ATM mang tên Nguyễn Thanh T; 01 ví da màu xanh đựng hộ chiếu mang tên Nguyễn Thanh T. T mở túi lấy xấp tiền 500.000đồng, 01 ví da màu xanh và tai nghe rồi giấu túi xách dưới ghế tại quán cà phê. Sau đó T cùng chị Lưu Thị Tuyết T quay về khách sạn. Khi T quay về khách sạn đếm lại tiền số tiền lấy trộm là 10.000.000đồng, tai nghe và ví da T đem giấu trên tủ của phòng 304 khách sạn N. Đến sáng ngày 16/12/2020 Công an làm việc với T. Quá trình điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. (BL:26 – 73)

Tang vật thu giữ: Tạm giữ của Nguyễn Công T: 01 ví da hiệu Kelly kích thước 15x18cm; 01 tai nghe hiệu Apple AirPods 2 màu trắng; 16.000.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung note 8 màu xanh đen; 01 chứng minh nhân dân số -023646492 mang tên Nguyễn Công T; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Công T; 01 giấy phép lái xe 68S1 – 05310; 01 xe máy Yamaha Exciter màu đỏ đen, biển số 68S – 05310. (BL: 26)

Tạm giữ tại quán cà phê T: 01 túi xách hiệu Louis Vuitton màu nâu vàng, kích thước 30x15cm bên trong túi có: 01 thẻ ATM ngân hàng S mang tên Nguyễn Thanh T; 01 thẻ ngân hàng A mang tên Nguyễn Thanh T. (BL:27)

01 USB bên trong chứa video quay lại cảnh ở quán cà phê trong khu du lịch K vào trưa ngày 15/12/2020. (BL:28,29)

Người bị hại: Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1990, HKTT: ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long bị mất 01 chiếc túi xách hiệu Louis Vuitton trong đó có số tài sản sau 10.000.000đồng, 01 ví da hiệu Kelly màu xanh trong đó có hộ chiếu mang tên Nguyễn Thanh T, một điện thoại di động hiệu Oppo A31 màu xanh, 01 điện thoại Iphone 6 màu hồng, 01 tai nghe Apple AirPods 2, 02 thẻ ATM mang tên Nguyễn Thanh T. Tại kết luận số 295/KL - ĐG ngày 30/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ đã định giá số tài sản trên như sau: 01 túi xách hiệu Louis Vuitton màu nâu vàng có giá 450.000đồng; 01 ví da hiệu Kelly màu xanh có giá 250.000đồng; 01 tai nghe hiệu Apple Airpod 2 có giá 2.100.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng có giá 1.200.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31 màu xanh có giá 2.100.000đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Công T trộm cắp của chị Nguyễn Thanh T là 16.100.000đồng. Cơ quan cảnh sát điều

tra công an thành phố đã trả lại cho chị T số tài sản trên và Nguyễn Công T cũng đã tự nguyện bồi thường cho chị T 10.000.000đồng chị T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. (BL: 58 – 64;

Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 05/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Nguyễn Công T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo khai nhận vào ngày đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như hành vi đã nêu tại bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội đối với bị cáo: Đối chiếu với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Công T thực hiện đã đủ yếu tố cấu T tội “Trộm cắp tài sản”, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt: Áp dụng điểm a Khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự; các điểm b, i, s Khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều, 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo và quy định thời gian thử thách 12 đến 18 tháng. Về trách nhiệm dân sự người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy sai trái của bản thân, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được ở ngoài xã hội để làm ăn nuôi mẹ già vì bị cáo là con một, cha đã chết. Cam đoan sẽ không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Đại diện Viên kiểm sát, bị cáo, không yêu cầu phải có mặt người bị hại. Xét thấy người bị hại có bản khai tại hồ sơ, đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nào khác, sự vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến kết quả xét xử bị cáo, nên tiến hành xử vắng mặt theo luật định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về căn cứ kết tội bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người tham gia tố tụng khác, vật chứng đã thu giữ, kết quả định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Vào sáng ngày 15/12/2020 tại khu du lịch K thuộc tổ S, phường I, thành phố Đ Nguyễn Công T đã trộm cắp 01 túi xách hiệu Louis Vuitton màu nâu vàng có giá 450.000đồng trong đó có 10.000.000đồng; 01 ví da hiệu Kelly màu xanh có giá 250.000đồng; 01 tai nghe hiệu Apple Airpod 2 có giá 2.100.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng có giá 1.200.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31 màu xanh có giá 2.100.000đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Công T trộm cắp của chị Nguyễn Thanh T là 16.100.000đồng. Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

[5] Về nhân thân; Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường cho người bị hại, người bị hại có bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về quyết định hình phạt: Xét thấy bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự,.. Bị cáo nhận thức rất rõ việc lợi dụng sự sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản để lén lút trộm cắp hành vi vi phạm pháp luật hình sự nhưng chỉ vì tư lợi cá nhân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Căn cứ các quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc nhân thân, tính chất mức độ hành vi của các bị cáo thực hiện, nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử phạt bị cáo. Tuy nhiên xét bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là người dân lao động, vì vậy không cần bắt phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo T công dân tốt cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng” theo tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà thể hiện bị cáo buôn bán nhỏ, thu nhập thấp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về vật chứng đã được xử lý tại gia đoạn điều tra nên không đề cập. Riêng 01 USB bên trong chứa video quay lại cảnh ở quán cà phê trong khu du lịch K vào trưa ngày 15/12/2020 (BL:28,29) là chứng cứ của vụ án lưu tại hồ sơ nên tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[8] vấn đề khác. Trong vụ án có Lưu Thị Tuyết T là bạn gái của Nguyễn Công T đi cùng với T trong thời gian T thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định việc T trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thanh T, chị Lưu Thị Tuyết T không biết nên không có cơ sở xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công T, phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1, Điều 173; các điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án (01/4/2021).

Áp dụng khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Giao bị cáo Nguyễn Công T, cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án:  
Buộc bị cáo Nguyễn Công T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí  
hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên  
án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét  
xử phúc thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm)  
ngày, kể từ ngày nhận bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKS TP. Đ;
- Công an TP. Đ;
- THA TP. Đ;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đã ký tên và đóng dấu**

**Đoàn Thị Tuyết Nga**









